

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày 10 - 4 - 2019.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y T - TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thọ;

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hải Đăng;

- Ông Lục Viết Sang.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Oanh, cán bộ toà án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Trí, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2018/TLST – DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn*** : Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Y T, Bắc Giang II do ông Nguyễn Hồng T là Phó giám đốc chi nhánh huyện Y T, Bắc Giang II đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số 10/UQ-GĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 (Ông T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ chi nhánh: Phố H H T, thị trấn C G, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

* ***Bị đơn*** : Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn T Li, sinh năm: 1988 (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Các đương sự cùng địa chỉ: Bản M T, xã T T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2018, bản tự khai ngày 19 tháng 12 năm 2018 các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện Y T, Bắc Giang II do ông Nguyễn Hồng T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17 tháng 10 năm 2017 anh Nguyễn Văn L vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Y T, Bắc Giang II – Phòng giao dịch Mỏ Trạng số tiền gốc 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), lãi suất trong hạn 11%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 17 tháng 10 năm 2022. Ngày 05 tháng 12 năm 2018 anh Nguyễn Văn L vi phạm hợp đồng tín dụng do không thực hiện trả nợ phân kỳ ngày 15 tháng 10 năm 2018. Tổng số tiền anh L còn nợ của Ngân hàng tính đến ngày 05 tháng 12 năm 2018 là 252.644.247 (Hai trăm năm mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 7.644.247đ (Bảy triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 10/4/2019) là 17.740.891đ (Mười bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn tám trăm chín mươi một đồng). Yêu cầu anh L phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 11/4/2019 theo hợp đồng đã ký kết anh cho đến khi trả hết nợ.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 12 năm 2018 anh Nguyễn Văn L trình bày: Ngày 17 tháng 10 năm 2017 anh có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y T, Bắc Giang II, phòng giao dịch Mỏ Trạng số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), mục đích mua đồ dùng sinh hoạt, phân kỳ trả nợ 03 tháng trả tiền một lần, mỗi lần trả 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), lãi suất 11%/ năm, phân kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 17 tháng 10 năm 2022. Anh đã trả Ngân hàng số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng), còn nợ lại số tiền 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Theo phân kỳ trả nợ đến tháng 10 năm 2018 anh phải trả cho ngân hàng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền gốc và lãi suất phát sinh nhưng anh chưa trả tiền cho Ngân hàng được. Anh xác định anh vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng là có thật. Ngân hàng yêu cầu anh phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết, anh đồng ý và xin được trả nợ dần số tiền còn nợ Ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 01 năm 2019 chị Nguyễn T Li trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L đã ly hôn từ tháng 11 năm 2018. Trong thời gian chị và anh L chung sống chị không biết anh L vay tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn. Việc anh L vay tiền sử dụng vào mục đích cá nhân của anh L, anh L không sử dụng số tiền vay vào việc phát triển kinh tế chung của gia đình nên anh L phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, không liên quan gì đến chị. Nay Ngân hàng khởi kiện anh L chị không có ý kiến gì, chị không đồng ý cùng anh L trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y T, Bắc Giang II không thay đổi bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện. Anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn T Li đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị:

Áp dụng Điều 463; 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 271; Điều 273 BLTTDS năm 2015. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Y T, Bắc Giang II buộc anh Nguyễn Văn L phải trả số tiền gốc 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến hết ngày 10/4/2019 là 17.740.891đ (Mười bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn tám đồng).

- Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí số tiền 13.137.000đ (Mười ba triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn T Li đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh L, chị Linh theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 17 tháng 10 năm 2017 anh Nguyễn Văn L vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Y T,

Bắc Giang II – Phòng giao dịch Mỏ Trạng số tiền gốc 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), lãi suất 11%/ năm, phân kỳ trả nợ cụ thể như sau: Ngày 25 tháng 01 năm 2018, ngày 25 tháng 4 năm 2018, ngày 25 tháng 7 năm 2018, ngày 25 tháng 10 năm 2018, ngày 25 tháng 01 năm 2019, ngày 25 tháng 4 năm 2019, ngày 25 tháng 7 năm 2019, ngày 25 tháng 10 năm 2019, ngày 25 tháng 01 năm 2020, ngày 25 tháng 4 năm 2020, ngày 25 tháng 7 năm 2020, ngày 25 tháng 10 năm 2020, ngày 25 tháng 01 năm 2021, ngày 25 tháng 4 năm 2021, ngày 25 tháng 7 năm 2021, ngày 25 tháng 10 năm 2021, ngày 25 tháng 01 năm 2022, ngày 25 tháng 4 năm 2022, ngày 25 tháng 7 năm 2022, ngày 17 tháng 10 năm 2022, mỗi phân kỳ anh L phải trả Ngân hàng 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền gốc và lãi suất phát sinh theo mỗi phân kỳ giảm dần theo dư nợ gốc anh L còn nợ Ngân hàng. Anh L đã thanh toán cho Ngân hàng cụ thể như sau:

- Ngày 24/11/2017 trả lãi thông thường: 4.068.493đ;

- Ngày 26/01/2018 trả gốc thông thường: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) cộng 5.580.616đ (Năm triệu năm trăm tám mươi nghìn sáu trăm mười sáu đồng) lãi thông thường;

- Ngày 26/4/2018 trả gốc thông thường: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) cộng 7.296.164đ (Bảy triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi tư đồng) lãi thông thường;

- Ngày 27/7/2018 trả gốc thông thường: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) cộng 7.327.809đ (Bảy triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm linh chín đồng) lãi thông thường;

- Ngày 13/8/2018 trả gốc thông thường: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cộng 2.273.835đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng) lãi thông thường. Đến phân kỳ ngày 25 tháng 10 năm 2018 anh L vi phạm hợp đồng không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo cam kết trong hợp đồng tín dụng. Tổng số tiền anh L còn nợ của Ngân hàng tính đến ngày 05 tháng 12 năm 2018 là 252.644.247 (Hai trăm năm mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và 7.644.247đ (Bảy triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến ngày trả hết nợ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh L đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 9 Hợp đồng tín dụng số 2508-LAV-201702426 ngày 17 tháng 10 năm 2017. Căn cứ vào cam kết

của các bên ghi tại điểm c Điều 10 Hợp đồng tín dụng phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải thanh toán nợ trước thời hạn, phía anh L đồng ý thanh toán nợ trước thời hạn, số tiền gốc cộng lãi theo yêu cầu của Ngân hàng nên chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Do anh L không tham gia phiên hòa giải nên Tòa án xét xử vụ án theo quy định. Số tiền gốc anh L phải trả nợ cho Ngân hàng là 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 10/4/2019 anh L phải trả 17.740.891đ (Mười bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn tám trăm chín mươi một đồng) có bảng tính lãi chi tiết kèm theo bản án.

[4] Án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu tiền án phí. Anh Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi năm 2017; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Buộc anh Nguyễn Văn L phải trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Y T, Bắc Giang II số tiền gốc 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) cộng tiền lãi tính đến ngày 10/4/2019 là 17.740.891đ (Mười bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn tám trăm chín mươi một đồng) Có bảng tính lãi chi tiết kèm theo bản án. Anh Nguyễn Văn L tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh từ ngày 11/4/2019 theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán trả nợ xong.

Án phí: Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Y T, Bắc Giang II 6.316.000đ (Sáu triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp ghi tại biên lai số AA/2016 0002104 ngày 19/12/2018.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu 13.137.000đ (Mười ba triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y T;
- Chi cục THADS huyện Y T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thạo